TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST.
Ngày: 30-6-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Lê Thế Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2019/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/HSST-QĐ ngày 26-11-2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2020/TB-TA ngày 19-6-2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị N; bị cáo đã ly hôn, có 01 con, sinh năm 2011; tiền án: 01 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2015/HS-ST ngày 25-9-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

Nhân thân:

Ngày 15-11-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Ngày 19-11-2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Ngày 28-11-2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình – Có mặt.

2. **Phan Đức S**, sinh năm 1983 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm B, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa; 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức D và bà Phan Thị T; có vợ là Dương Thị H và 01 con, sinh năm 2009.

Nhân thân: Ngày 29-10-2002 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Ngày 15-11-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Ngày 28-11-2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình – Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Ngô Tiến H, sinh năm 1973 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: TDP C, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

- Người làm chứng: Chị Trần Thị H, sinh năm 1979 – Vắng mặt.

Địa chỉ: TDP N, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Phan Đức S đều là đối tượng không có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định. Vì lười lao động nhưng muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên rủ nhau trộm cắp tài sản của người khác. Cả hai bàn bạc rồi đi từ thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đến thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông với mục đích lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu hoặc người quản lý để trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ ngày 17-4-2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius của một người tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch; chưa rõ biển kiểm soát xe) chở S đi từ thị xã Gia Nghĩa đến huyện Đăk R'Lấp theo Quốc lộ 14, khi tới trước nhà chị Trần Thị H, thuộc TDP N, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, T phát hiện trong sân có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave Anpha, biển kiểm soát 48H1-133.XX (xe thuộc sở hữu của anh Ngô Tiến H). Thấy cửa cổng mở, không có người trông coi nên T dừng xe, nói S đứng cảnh giới để T đi vào sân thực hiện hành vi trộm cắp xe. Để thực hiện, T dùng tua vít mở khóa điện, dắt xe ra đường rồi nổ máy điều khiển xe về thị xã Gia Nghĩa cất giấu trong phòng trọ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi trộm cắp thêm 01 xe mô tô khác trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa, T cùng S đưa xe trộm cắp được đến bến xe Lam Hồng, thuộc thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để tiêu thụ. Xe Wave Anpha, biển kiểm soát 48H-133.XX T, S bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 8.500.000 đồng. Tiền bán xe T được nhận 66.3%, S được chia 33.7%, sau đó cả hai đã tiêu xài vào mục đích cá nhân hết. T, S bị Cơ quan Công an bắt giữ khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp do Nguyễn Văn T chuẩn bị.

Vật chứng: Không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KLHDĐG ngày 03-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, trắng đen bạc, biển kiểm soát 48H1-133.XX tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 15.355.000 đồng.

Cáo trạng số 62/CT-VKS-ĐL ngày 16-10-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Đức S về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Phan Đức S khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo thực hiện. Sau khi bán tài sản trộm cắp cả trên địa bàn huyện Đăk R'Lấp và thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông thì T chia cho S số tiền 13.000.000 đồng trong số 38.500.000 đồng. Các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phan Đức S từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại anh Ngô Tiến H với số tiền 15.355.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại theo tỷ lệ số tiền mà các bị cáo đã hưởng lợi.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và cảm thấy ăn năn, hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 17-4-2019, Nguyễn Văn T và Phan Đức S cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, trắng đen bạc, biển kiểm soát 48H1-133.XX thuộc sở hữu của anh Ngô Tiến H để tại nhà chị Trần Thị H thuộc TDP N, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; giá trị xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.355.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc trộm cắp tài sản là xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng với mục đích nhanh chóng có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó T là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, S là người cảnh giới, giúp sức.

[3]. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2015/HS-ST ngày 25-9-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 03 (ba) năm tù, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Phan Đức S đều có nhân thân xấu, dù hoàn toàn có đủ sức lao động nhưng lười biếng, rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, làm mất trật tự trị an của địa phương, làm ảnh hưởng lòng tin của quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, trực tiếp thực hiện trộm cắp tài sản, hưởng lợi nhiều hơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Phan Đức S.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[6]. *Về việc bồi thường thiệt hại:* Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 15.355.000 đồng theo yêu cầu của bị hại anh Ngô Tiến H. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Ngô Tiến H số tiền 15.355.000 đồng. Trong đó

bị cáo T bồi thường số tiền 10.180.000 đồng; bị cáo S bồi thường số tiền 5.175.000 đồng.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Đức S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù theo Bản án số 67/2019/HS-ST ngày 15-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; 09 (chín) tháng tù theo Bản án số 395/2019/HS-ST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số 72/2019/HS-ST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông đều về tội "*Trộm cắp tài sản*". Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 04 bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-4-2019, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29-01-2019 đến ngày 01-02-2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đức S 01 (một) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù theo Bản án số 67/2019/HS-ST ngày 15-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và 02 (hai) năm tù theo Bản án số 72/2019/HS-ST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông đều về tội "*Trộm cắp tài sản*". Buộc bị cáo Phan Đức S phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-5-2019.

2. Về việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Phan Đức S có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Ngô Tiến H số tiền 15.355.000 đồng. Trong đó bị cáo T bồi thường số tiền 10.180.000 đồng; bị cáo S bồi thường số tiền 5.175.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 509.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Phan Đức S phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án."

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký, đóng dấu

Lê Thị Thu Hà